

Bản án số: 325/2023/DS-ST
Ngày 25 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 735/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế Việt Nam J;
Địa chỉ: Lầu 15 tòa nhà centec, 72-74 NTMK, phường VTS, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHINOBORU –Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Thế Đ, sinh năm 1992 - nhân viên công ty (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N; Sinh năm: 2003; Địa chỉ cư trú: Ấp BS, xã TD, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam J trình bày:** Vào ngày 31/5/2023 anh Nguyễn Văn N có ký hợp đồng với công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam J (sau đây viết tắt là công ty) vay tiền mua xe máy cũ theo hình thức trả góp hàng tháng (có bản chi tiết theo hợp đồng). Theo thỏa thuận hợp đồng thì anh N có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi trong thời gian 12 tháng, mỗi tháng phải thanh toán cho công ty JIVF số tiền 2.393.125 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 30/6/2023. Từ ngày 30/6/2023 đến ngày 31/7/2023 anh N thanh toán được cho công ty JIVF số tiền 2.394.000 đồng, sau đó không thanh toán tiền cho công ty. Việc anh N không thanh toán tiền cho công ty đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của

hợp đồng ký kết ngày 31/5/2023 với công ty. Nay công ty JIVF yêu cầu anh N phải trả cho công ty tổng số tiền tính đến ngày 09/10/2023 là 26.110.755 đồng và lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, từ sau ngày 25/12/2023 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 943540004202789000 ký ngày 31/5/2023.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn N: Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của công ty JIVF.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của công ty JIVF thấy rằng: Công ty JIVF có cung cấp cho Tòa án hợp đồng tín dụng số 943540004202789000 ký kết giữa anh Nguyễn Văn N và công ty ngày JIVF 31/5/2023, giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn vay, giấy nhận nợ, theo đó số tiền vay theo hợp đồng tín dụng là 21.900.000 đồng, lãi suất 4,35%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn cuối tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn mục đích vay mua xe máy. Xét thấy, anh N giao dịch ký kết hợp đồng tín dụng với công ty là do tự nguyện, nội dung ký kết hợp đồng, lãi suất phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Trong quá trình vay anh N đã vi phạm nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Do đó, công ty khởi kiện yêu cầu anh N phải trả số tiền vốn, lãi đến ngày xét xử 25/12/2023 số tiền 26.110.755 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Công ty yêu cầu trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng kể từ ngày 25/12/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay. Xét thấy, yêu cầu của công ty phù hợp với quy định tại Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh N phải chịu án phí tương ứng số tiền phải trả cho ngân hàng. Công ty không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam J. Buộc anh Nguyễn Văn N phải trả cho công ty

tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam J vốn và lãi tính đến ngày 25/12/2023 số tiền là 26.110.755 đồng (hai mươi sáu triệu một trăm mười nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 25/12/2023, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của công ty cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho công ty cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của công ty cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 1.305.537 đồng (một triệu ba trăm lẻ năm nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng). Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam J không phải chịu. Hoàn trả lại cho công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam J số tiền đã nộp tạm ứng là 588.000 đồng (năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000717 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

.....

Biện Thị Nhung